

BẢNG TỔNG KẾT ĐIỂM THI ĐUA TUẦN 13

Từ ngày 28/11/2022

Đến ngày 03/12/2022

LỚP	ĐIỂM SỐ ĐẦU BÀI	ĐIỂM TRỪ KL, CC, VS	ĐIỂM CÒN LẠI KL, CC, VS	ĐIỂM TRUNG BÌNH	XẾP HẠNG	XẾP LOẠI
10A1	19.78	-95.00	9.44	43.83	16	C
10A2	19.86	-85.00	10.56	45.63	15	C
10A3	19.69	-60.00	13.33	49.53	13	B
10A4	19.18	-51.00	14.33	50.27	10	B
10A5	19.78	-70.00	12.22	48.00	14	B
10A6	19.76	-9.00	19.00	58.14	3	A
10A7	19.97	-61.00	13.22	49.79	12	B
10A8	20	-1.00	19.89	59.84	1	A
10A9	19.96	-46.00	14.89	52.28	8	B
10A10	19.91	-28.00	16.89	55.20	4	A
10A11	19.58	-45.00	15.00	51.87	9	B
10A12	19.98	-45.00	15.00	52.47	7	B
10A13	19.93	-39.00	15.67	53.40	6	B
10A14	19.56	-56.00	13.78	50.01	11	B
10A15	19.84	-36.00	16.00	53.76	5	B
10A16	19.93	-1.00	19.89	59.73	2	A
11A1	19.9	-92.00	10.80	46.05	14	B
11A2	19.73	-59.00	14.10	50.75	10	B
11A3	19.56	-71.00	12.90	48.69	11	B
11A4	20	-14.00	18.60	57.90	2	A
11A5	19.73	-88.00	11.20	46.40	12	B
11A6	19.7	-9.00	19.10	58.20	1	A
11A7	20	-25.00	17.50	56.25	6	A
11A8	19.8	-91.00	10.90	46.05	13	B
11A9	19.93	-57.00	14.30	51.35	9	B
11A10	19.65	-33.00	16.70	54.53	7	A
11A11	19.63	-50.00	15.00	51.95	8	B
11A12	20	-14.00	18.60	57.90	2	A
11A13	19.95	-23.00	17.70	56.48	5	A
11A14	19.73	-19.00	18.10	56.75	4	A
12A1	19.92	-22.00	17.80	56.58	3	A
12A2	19.87	-63.00	13.70	50.36	10	B
12A3	19.85	-67.00	13.30	49.73	13	B
12A4	20	-4.00	19.60	59.40	1	A
12A5	20	-29.00	17.10	55.65	5	A
12A6	19.92	-38.00	16.20	54.18	6	A
12A7	19.95	-25.00	17.50	56.18	4	A
12A8	19.95	-52.00	14.80	52.13	7	B
12A9	19.33	-51.00	14.90	51.35	9	B
12A10	19.51	-61.00	13.90	50.12	11	B
12A11	19.95	-71.00	12.90	49.28	14	B
12A12	19.97	-53.00	14.70	52.01	8	B
12A13	19.92	-6.00	19.40	58.98	2	A
12A14	19.82	-66.00	13.40	49.83	12	B

HẠNG I KHỐI 12: 12A4**HẠNG I KHỐI 11: 11A6****HẠNG I KHỐI 10: 10A8**

Lớp chọn:

Lớp thường: 12A4

Lớp chọn:

Lớp thường: 11A6

Lớp chọn:

Lớp thường: 10A8

BAN THI ĐUA